



Thầy LÊ PHẠM THÀNH
(Đề thi gồm có 5 trang)

KHOÁ LUYỆN ĐỀ BẮC TRUNG NAM 2020 MÔN HOÁ HỌC

ĐỀ SỐ 38. Thi KSCL Tỉnh ĐỒNG THÁP (2020 – Mã 204)

Thời gian làm bài: 50 phút; không kể thời gian phát đề

VIDEO và LỜI GIẢI CHI TIẾT chỉ có tại website <http://hoc24h.vn>

[Truy cập tab: **Khóa Học** – Khóa: **ĐỀ THI THỬ THPT QG 2020 BẮC + TRUNG + NAM - MÔN: HÓA HỌC**]

Học online: Các em nên tham gia học tập theo khóa học tại **Hoc24h.vn** để đảm bảo chất lượng tốt nhất!

📖 Lưu ý: Cuối đề có đáp án đúng. Để xem lời giải chi tiết các em xem lại Website: **hoc24h.vn**

🔗 Xem hướng dẫn giải chi tiết tại link sau: <http://bit.ly/2NA7xFt>

Họ, tên thí sinh: Số báo danh:

Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:

H = 1; Li = 7; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39;

Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Rb = 85,5; Ag = 108; Cs = 133; Ba = 137.

🔗 Đăng ký khoá **LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN GIAI ĐOẠN CUỐI (LIVE PRO)**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

🔗 Liên hệ với các chị trợ giảng:

➤ Chị **Hồ Phúc**: <https://www.facebook.com/phuc.hoc24h> (SĐT: **0378.450.292**)

➤ Chị **Hoa Ban**: <https://www.facebook.com/hoaban1678> (SĐT: **0367.584.191**)

Câu 41: [ID: 155002] Công thức hóa học của valin là

A. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$.

B. $\text{HOOCCH}(\text{NH}_2)\text{CH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$

C. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$.

D. $(\text{CH}_3)_2\text{CHCH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$

Câu 42: [ID: 155003] Kim loại Fe tan được trong dung dịch nào sau đây?

A. H_2SO_4 đặc nguội.

B. HNO_3 đặc nguội.

C. FeCl_3 .

D. AlCl_3 .

Câu 43: [ID: 155004] Phèn chua có nhiều ứng dụng trong ngành thuộc da, chất kết dính trong ngành sản xuất giấy, chất cầm màu trong ngành nhuộm vải... Công thức hóa học của phèn chua là

A. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4 \cdot \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 24\text{H}_2\text{O}$.

B. $\text{K}_2\text{SO}_4 \cdot \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 24\text{H}_2\text{O}$.

C. $\text{Li}_2\text{SO}_4 \cdot \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 24\text{H}_2\text{O}$.

D. $\text{Na}_2\text{SO}_4 \cdot \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 24\text{H}_2\text{O}$.

Câu 44: [ID: 155005] Dầu ôliu có thể phòng ngừa các chứng bệnh như xơ vữa động mạch, cao huyết áp, bệnh tim. Triolein là một chất béo trung tính chiếm khoảng 30% trong dầu ôliu. Công thức của triolein là

A. $(\text{C}_{17}\text{H}_{31}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.

B. $(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.

C. $(\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.

D. $(\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.

Câu 45: [ID: 155006] Kim loại được điều chế bằng cách điện phân nóng chảy muối halogen là

A. Na.

B. Cu.

C. Fe.

D. Al.

Câu 46: [ID: 155007] Canxi cacbonat có công thức hóa học là

A. Na_3PO_4 .

B. CaCl_2 .

C. Na_2CO_3 .

D. CaCO_3 .

Câu 47: [ID: 155008] Phân ure là loại phân có tỉ lệ đạm cao nhất. Công thức hóa học của phân ure là

A. $(\text{NH}_4)_2\text{CO}_3$.

B. $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$.

C. NH_4HCO_3 .

D. NH_4NO_3 .

Câu 48: [ID: 155009] Khí nào sau đây được dùng trong đèn xì để hàn cắt kim loại?

A. Etan.

B. Axetilen.

C. Etilen.

D. Metan.

Câu 49: [ID: 155010] Chất nào sau đây **không** có tính lưỡng tính?

- A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. B. Al_2O_3 . C. NaHCO_3 . D. $\text{Al}(\text{OH})_3$.

Câu 50: [ID: 155011] Trong các kim loại sau, kim loại dễ bị oxi hóa nhất là

- A. K. B. Ag. C. Fe. D. Ca.

Câu 51: [ID: 155012] Số nguyên tử oxi trong phân tử saccarozơ là

- A. 11. B. 5. C. 6. D. 12.

Câu 52: [ID: 155013] Kim loại kiềm nào sau đây có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất?

- A. Hg. B. K. C. Cs. D. Na.

Câu 53: [ID: 155014] Polime được dùng để chế tạo thủy tinh hữu cơ plexiglas là

- A. poli(vinyl clorua). B. poli(metyl metacrylat). C. polistiren. D. polietilen.

Câu 54: [ID: 155015] Chất nào sau đây thuộc loại muối axit?

- A. NH_4Cl . B. NaCl . C. Na_2CO_3 . D. NaHSO_4 .

Câu 55: [ID: 155016] Cho Na vào dung dịch chứa chất X, thu được kết tủa trắng. Chất X là

- A. K_2SO_4 . B. MgCl_2 . C. BaCl_2 . D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$.

Câu 56: [ID: 155017] Xà phòng hóa hoàn toàn este X mạch hở trong dung dịch NaOH, thu được muối natri axetat và anđehit axetic. Công thức của X là

- A. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$. B. $\text{HCOOCH}=\text{CH}_2$. C. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 57: [ID: 155018] Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Gang (Fe – C) để trong không khí ẩm xảy ra ăn mòn điện hóa.
B. Dung dịch Na_2CO_3 làm mềm nước cứng toàn phần.
C. Nhôm là kim loại có tính lưỡng tính và được điều chế từ quặng boxit.
D. Các chất Na, K_2O , Ba đều phản ứng với nước ở nhiệt độ thường.

Câu 58: [ID: 155019] Cho 5,4 gam Al tác dụng hết với dung dịch HCl thu được V lít khí đo ở đktc. Giá trị của V là

- A. 6,72. B. 2,24. C. 7,84. D. 4,48.

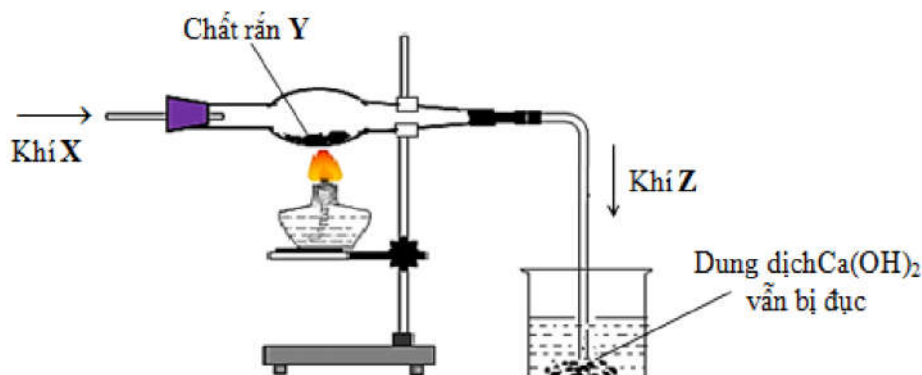
Câu 59: [ID: 155020] Polime nào sau đây là chất dẻo?

- A. Poli(vinyl clorua). B. polibutađien. C. nilon-6,6. D. poliacrilonitrin.

Câu 60: [ID: 155021] Chất nào sau đây **không** làm quỳ tím đổi màu?

- A. lysin. B. etylamin. C. anilin. D. axit glutamic.

Câu 61: [ID: 155022] Hình vẽ sau đây mô tả thí nghiệm điều chế kim loại bằng phương pháp nhiệt luyện. Khí X tác dụng với chất rắn Y, nung nóng sinh ra khí Z:



Phản ứng hóa học nào sau đây thỏa mãn thí nghiệm trên?

- A. $\text{Fe}_2\text{O}_3 + 2\text{Al} \xrightarrow{t^0} 2\text{Fe} + \text{Al}_2\text{O}_3$ B. $\text{CuO} + \text{CO} \xrightarrow{t^0} \text{Cu} + \text{CO}_2$
C. $\text{Fe}_2\text{O}_3 + 3\text{H}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{Fe} + 3\text{H}_2\text{O}$ D. $\text{C} + \text{Fe}_3\text{O}_4 \xrightarrow{t^0} \text{Fe} + \text{CO}_2$

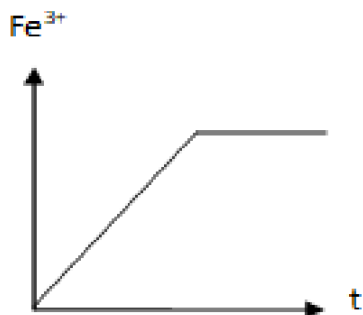
Câu 62: [ID: 155023] Cho 3 thí nghiệm sau:

(1) Cho từ từ dung dịch AgNO_3 đến dư vào dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$.

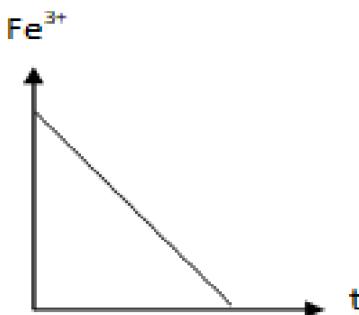
(2) Cho bột sắt từ từ đến dư vào dung dịch FeCl_3 .

(3) Cho từ từ dung dịch AgNO_3 đến dư vào dung dịch FeCl_3 .

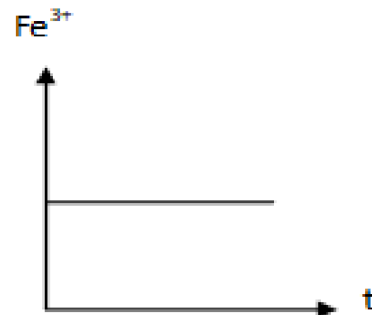
Trong mỗi thí nghiệm, số mol ion Fe^{3+} biến đổi tương ứng với đồ thị nào sau đây?



(a)



(b)



(c)

A. 1-a, 2-b, 3-c.

B. 1-b, 2-a, 3-c.

C. 1-c, 2-b, 3-a.

D. 1-a, 2-c, 3-b.

Câu 63: [ID: 155024] Cho các phát biểu sau:

(a) Metyl metacrylat làm mất màu dung dịch brom.

(b) Metyl fomat và glucozơ có cùng công thức đơn giản nhất

(c) Hợp chất Val-Ala-Gly-Lys có 4 nguyên tử nitơ.

(d) Hidro hóa glucozơ và fructozơ thu được hợp chất tạp chức.

(e) Tơ nitron bền với nhiệt, giữ nhiệt tốt, dùng để dệt vải, may áo ấm.

Số phát biểu sai là

A. 2.

B. 4.

C. 1.

D. 3.

Câu 64: [ID: 155025] Cho m gam hỗn hợp X gồm Na và Al có tỉ lệ số mol tương ứng là 2:3 vào nước dư. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 5,376 lít khí H_2 đo ở đktc và chất rắn không tan. Giá trị của m là

A. 1,62.

B. 2,76.

C. 7,62.

D. 4,86.

Câu 65: [ID: 155026] Thí nghiệm sau đây tạo thành muối sắt (II) ?

A. Đốt dây sắt dư trong khí Cl_2 .

B. Cho bột sắt vào dung dịch AgNO_3 dư.

C. Cho dung dịch AgNO_3 vào dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$.

D. Cho bột sắt vào dung dịch HCl đặc, nóng.

Câu 66: [ID: 155027] Cho vào ống nghiệm 3-4 giọt dung dịch CuSO_4 2% và 2-3 giọt dung dịch NaOH 10%. Tiếp tục nhỏ 2-3 giọt dung dịch chất X vào ống nghiệm, lắc nhẹ, thu được dung dịch màu xanh lam. Chất X không thể là

A. saccarozơ.

B. etanol.

C. glucozơ.

D. fructozơ.

Câu 67: [ID: 155028] Hỗn hợp X gồm H_2 , but-1-in, buta-1,3-đien, etilen. Đốt m gam hỗn hợp X thu được 3,181m gam CO_2 . Cho 2,24 lít hỗn hợp X đo ở đktc qua dung dịch brom dư trong CCl_4 có b gam brom phản ứng. Giá trị của b là

A. 16,0.

B. 11,2.

C. 9,42.

D. 19,2.

Câu 68: [ID: 155029] Cho các phát biểu sau

(a) Hỗn hợp $\text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{Cu}$ (tỉ lệ mol 3:2) tan hết trong dung dịch H_2SO_4 loãng dư.

(b) Cho Ba vào dung dịch KHSO_4 , thu được kết tủa trắng và có khí thoát ra.

(c) Cho dung dịch AgNO_3 dư vào dung dịch FeCl_2 , thu được chất rắn gồm Ag và AgCl .

(d) Đá quý saphia là tinh thể Al_2O_3 có lẫn tạp chất Fe^{2+} , Fe^{3+} và Ti^{4+} .

(e) Hợp kim liti-nhôm siêu nhẹ, được dùng trong kỹ thuật hàng không

(f) Các chất $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$, KHSO_4 đều tác dụng với BaCl_2 tạo kết tủa trắng.

Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 3.

C. 5.

D. 6.

Câu 69: [ID: 155030] Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp E gồm 2 este, mạch hở (có số nhóm chức tối đa là 2), thu được 22,4 lít CO_2 đo ở đktc. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn m gam E trong dung dịch NaOH vừa đủ, thu được hỗn hợp muối X và một ancol Y. Cho ancol Y tác dụng Na dư thu được 5,6 lít H_2 đo ở đktc. Đốt cháy hoàn toàn X, thu được 0,9 gam H_2O . Giá trị của m là

- A. 28,6. B. 13,6. C. 28,1. D. 29,6.

Câu 70: [ID: 155031] Cho 17,64 gam axit glutamic vào dung dịch NaOH dư thu được dung dịch X chứa a gam muối. Giá trị a là

- A. 20,28. B. 18,45. C. 19,05. D. 22,92.

Câu 71: [ID: 155032] Cho các phát biểu sau:

- (a) Dầu mỡ sau khi sử dụng, có thể tái chế thành nhiên liệu.
 (b) Muối mononatri của axit glutamic được dùng làm bột ngọt (mì chính).
 (c) Amilopectin, tơ tằm, lông cừu, tơ capron là polime thiên nhiên.
 (d) Trong công nghiệp dược phẩm, methionin được sử dụng làm thuốc bổ gan.
 (e) Khi cho nước cốt chanh vào sữa bò thì thấy có kết tủa xuất hiện.
 (f) Ở điều kiện thường, dietylamín, trimetylamín là những chất khí có mùi khai.

Số phát biểu sai là

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 72: [ID: 155033] Hòa tan 2,88 gam hỗn hợp gồm Ca, CaO, NaOH (trong đó số mol Ca bằng 1/6 số mol hỗn hợp) vào nước thu được dung dịch Z và 0,224 lít khí H_2 đo ở đktc. Trung hòa dung dịch Z cần vừa đủ dung dịch HCl thu được dung dịch T. Cô cạn T thu được muối khan Q. Khối lượng của muối NaCl trong Q là

- A. 1,170. B. 2,340. C. 1,755. D. 0,585.

Câu 73: [ID: 155034] Thủy phân m gam saccarozơ, dung dịch sau phản ứng đem tráng gương thì cần 25,5 gam AgNO_3 . Biết hiệu suất cả quá trình là 75%. Giá trị m là

- A. 25,65. B. 9,62. C. 17,1. D. 34,2.

Câu 74: [ID: 155035] Hòa tan m gam hỗn hợp gồm S và C vào dung dịch H_2SO_4 đặc nóng, thu được hỗn hợp khí Z gồm CO_2 và SO_2 . Dẫn từ từ khí Z vào dung dịch T gồm NaOH 1M và KOH 0,5M, thu được dung dịch X. Kết quả thí nghiệm được ghi ở bảng sau

Thể tích dung dịch T (ml)	100	150
Khối lượng chất tan trong X (gam)	11,28.	14,14

Giá trị của m là

- A. 2,04. B. 1,40. C. 2,68. D. 0,76.

Câu 75: [ID: 155036] Tiến hành các thí nghiệm sau:

- Thí nghiệm 1: Cho vào ống nghiệm vài giọt dung dịch CuSO_4 0,5% và 1 ml dung dịch NaOH 10%. Lắc nhẹ, gạn lớp dung dịch để giữ kết tủa. Thêm 2 ml dung dịch glucozơ 1% vào ống nghiệm, lắc nhẹ.
 ➤ Thí nghiệm 2: Cho vào ống nghiệm 1 ml dung dịch protein 10%, 1 ml dung dịch NaOH 30% và 1 giọt dung dịch CuSO_4 2%. Lắc nhẹ ống nghiệm.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Dung dịch ở cả hai thí nghiệm trên trở nên đồng nhất.
 (b) Thí nghiệm 1 tạo dung dịch màu xanh lam.
 (c) Thí nghiệm 2 tạo dung dịch màu tím.
 (d) Thay dung dịch glucozơ ở thí nghiệm 1 bằng dung dịch saccarozơ thì kết quả tương tự.

Số phát biểu đúng là

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

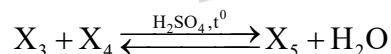
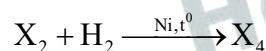
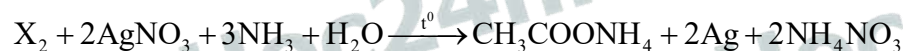
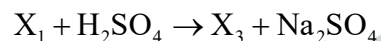
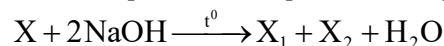
Câu 76: [ID: 155037] Hỗn hợp A gồm 2 axit béo X, Y và triglixerit Z. Cho m gam A tác dụng với dung dịch NaOH vừa đủ, thu được hỗn hợp muối T (gồm $\text{C}_{17}\text{H}_m\text{COONa}$ và $\text{C}_{17}\text{H}_n\text{COONa}$) và glixerol. Đốt cháy hoàn toàn T thu được 3,18 gam Na_2CO_3 , CO_2 và H_2O . Mặt khác, m gam A làm mất màu tối đa 0,03 mol Brom trong CCl_4 . Đốt cháy hoàn toàn m gam A cần vừa đủ 35,392 lít O_2 đo ở đktc. Giá trị của m là

- A. 16,96. B. 17,36. C. 17,90. D. 17,63.

Câu 77: [ID: 155038] Hỗn hợp X gồm một muối Y ($C_4H_{12}N_2O_2$) và một tripeptit Z. m gam X tác dụng vừa đủ với 350 ml dung dịch NaOH 2M, thu được hỗn hợp muối natri của Gly, Ala, Val có tỉ lệ mol tương ứng là 3:2:2 và 0,1 mol etylamin. Phần trăm khối lượng của Z trong X gần với giá trị nào sau đây?

- A. 92,13%. B. 80,32%. C. 19,68%. D. 7,87%.

Câu 78: [ID: 155039] Cho sơ đồ phản ứng sau theo đúng tỉ lệ mol:



Biết X_3 được dùng làm thuốc hỗ trợ thần kinh.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Phân tử X có 3 liên kết π
 (b) X_2 là anđehit no, đơn chức, mạch hở.
 (c) Phân tử khối của X_1 là 191 đvC.
 (d) X_5 là hợp chất tạp chức
 (e) Tổng số nguyên tử hiđro của X và X_5 là 24.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 79: [ID: 155040] Hỗn hợp E gồm 2 este no, mạch hở, không phân nhánh X và Y ($M_X < M_Y$). Đốt cháy hoàn toàn m gam E, thu được 1,2 mol CO_2 . Mặt khác, thủy phân hoàn toàn m gam E cần vừa đủ 400 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hỗn hợp Z gồm hai muối và 2 ancol đơn chức, là đồng đẳng kế tiếp. Đốt cháy hoàn toàn Z cần vừa đủ 6,72 lít O_2 đo ở đktc, thu được Na_2CO_3 , CO_2 và 3,6 gam H_2O . Phần trăm khối lượng của X trong E là

- A. 42,85%. B. 52,85%. C. 49,66%. D. 50,34%.

Câu 80: [ID: 155041] Tiến hành các thí nghiệm sau:

- Thí nghiệm 1: Cho 0,4 mol Na vào dung dịch chứa 0,2 mol $CuSO_4$ thu được x gam kết tủa.
 ➤ Thí nghiệm 2: Cho 0,15 mol Ba vào dung dịch chứa 0,2 mol $CuSO_4$ thu được y gam kết tủa.
 ➤ Thí nghiệm 3: Cho 0,25 mol Ca vào dung dịch chứa 0,4 mol $NaHCO_3$ thu được z gam kết tủa
 ➤ Thí nghiệm 4: Cho 0,3 mol Ba vào dung dịch chứa 0,3 mol $Ca(HCO_3)_2$ thu được t gam kết tủa.

Lượng kết tủa sinh ra ở các thí nghiệm trên được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là

- A. $z < y < x < t$. B. $x < t < z < y$. C. $x < z < y < t$. D. $y < t < z < x$.

Sưu tầm và hướng dẫn giải: Thầy LÊ PHẠM THÀNH

Đăng kí **LUYỆN THI ONLINE** tại: <http://hoc24h.vn>

🔗 Đăng ký khoá **LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN GIAI ĐOẠN CUỐI (LIVE PRO)**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

🔗 Liên hệ với các chị trợ giảng:

➤ Chị **Hồ Phúc**: <https://www.facebook.com/phuc.hoc24h> (SĐT: **0378.450.292**)

➤ Chị **Hoa Ban**: <https://www.facebook.com/hoaban1678> (SĐT: **0367.584.191**)

🔗 Link đề + hướng dẫn giải: <https://bit.ly/38ZGg92>

🔗 Link khoá học: <http://bit.ly/2NA7xFt>